

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 16 /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CÔNG VĂN BẢN SỐ 425
Ngày 7 tháng 4 năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 18/TT-TTr ngày 16 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *lấy*

- Bộ Nội vụ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC (th.70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh (sau đây gọi là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng); Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành (sau đây gọi là Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở); Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện).

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là các sở), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn chức danh quy định tại Quy định này là căn cứ để thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của ngành Thanh tra.

2. Công chức được xem xét bổ nhiệm chức danh Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm tại Quy định này và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Điều 3. Vị trí, chức trách

1. Vị trí, chức trách của Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh

- Trưởng phòng: Là công chức lãnh đạo, quản lý, đứng đầu một phòng; chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của phòng để tham mưu, giúp Chánh Thanh tra tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi địa bàn và

lĩnh vực được phân công. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Phó Trưởng phòng: Là người giúp Trưởng phòng phụ trách một hoặc một số mặt công tác thuộc phạm vi trách nhiệm của phòng theo phân công của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, trước pháp luật về kết quả thực hiện công việc được giao.

2. Vị trí, chức trách của Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở

- Chánh Thanh tra sở: Là công chức lãnh đạo, quản lý, đứng đầu Thanh tra sở; chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của sở; lãnh đạo Thanh tra sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Chánh Thanh tra sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Phó Chánh Thanh tra sở: Là người giúp Chánh Thanh tra sở phụ trách một hoặc một số mặt công tác thuộc phạm vi trách nhiệm của Thanh tra sở và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra sở, trước pháp luật về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Vị trí, chức trách của Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện

- Chánh Thanh tra huyện: Là công chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu Thanh tra huyện; có trách nhiệm giúp UBND huyện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Chánh Thanh tra huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Phó Chánh Thanh tra huyện: Là người giúp Chánh Thanh tra huyện phụ trách một hoặc một số mặt công tác thuộc phạm vi trách nhiệm của Thanh tra huyện và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra huyện, trước pháp luật về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên định với đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tinh thần yêu nước; tận tụy phục vụ nhân dân.

b) Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, năng động, sáng tạo; trung thực, khách quan, không cơ hội cá nhân.

c) Gương mẫu về đạo đức, lối sống; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng; có tinh thần phê bình và tự phê bình, được tập thể cán bộ, công chức nơi công tác và nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

2. Năng lực công tác

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

b) Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành; khả năng quy tụ, đoàn kết cán bộ, công chức, phát huy sức mạnh tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có khả năng chủ trì thanh tra các vụ việc có quy mô và tính chất phức tạp trung bình hoặc các vụ việc có quy mô rộng, tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực.

d) Có khả năng nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các chương trình, kế hoạch và đề xuất các giải pháp về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

3. Hiểu biết

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; nguyên tắc, chế độ, chính sách, quy định của nhà nước về quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước các cấp.

b) Nắm vững quy trình nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

c) Am hiểu các lĩnh vực quản lý nhà nước, tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương và đất nước.

4. Trình độ

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với công tác thanh tra.

b) Đạt tiêu chuẩn ngạch thanh tra viên hoặc tương đương trở lên.

c) Có văn bằng hoặc chứng chỉ quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên thuộc 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, hoặc có chứng chỉ tiếng đồng bào thiểu số thông dụng ở địa phương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công việc.

5. Tiêu chuẩn khác

a) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, không vi phạm quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

b) Được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên.

c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

d) Không trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở

Công chức được xem xét bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở phải đạt tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 của Quy định này và các điều kiện cụ thể như sau:

1. Tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.
2. Đã qua thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng cấp sở và tương đương trở lên. Trường hợp làm công tác quản lý trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước chuyển sang cơ quan thanh tra nhà nước, phải có thời gian công tác trong ngành thanh tra ít nhất 01 năm tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm.
3. Công chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra sở không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Phó Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện

Công chức được xem xét bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Phó Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh huyện phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 của Quy định này và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.
2. Có 02 năm trở lên công tác trong ngành Thanh tra. Trường hợp là cán bộ, công chức công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác chuyển sang cơ quan thanh tra nhà nước thì phải có thời gian công tác trong ngành thanh tra ít nhất 01 năm tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm.
3. Công chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh, Phó Chánh Thanh tra sở không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ. Riêng Chánh Thanh tra huyện tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh Phó Chánh Thanh tra huyện

Công chức được xem xét bổ nhiệm chức danh Phó Chánh Thanh tra huyện phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 và Khoản 2 Điều 6 của Quy định này. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Đối với trường hợp, công chức đã được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố theo quy định trước đây mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Quy định này thì Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để, công chức được đào tạo bồi dưỡng hoàn thiện tiêu chuẩn theo quy định.

2. Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện có văn bản phản ánh, kiến nghị UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

11
DAX